

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KẾT NỐI MCO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KẾT NỐI MCO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MCO VIET NAM INVESTING AND CONNECTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MCO VIET NAM ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108264209

3. Ngày thành lập: 09/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Lô TT5, Khu tái định cư 7.3 và 8.1, phố Dương Khuê, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947991287

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
4.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (Không hoạt động tại trụ sở)	3240
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán buôn tổng hợp	4690
12.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
14.	Quảng cáo	7310(Chính)
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Cổng thông tin	6312

17.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
19.	In ấn	1811
20.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23.	Phá dỡ	4311
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pépsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác. - Bán lẻ rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.	4723
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất trong ngành công nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm)	4669
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Xuất bản phần mềm	5820
37.	Xây dựng công trình công ích	4220
38.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục;	8560

39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo;	8230
40.	Lập trình máy vi tính	6201
41.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	6329
42.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
43.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
44.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
47.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo kỹ năng bán hàng - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559

48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Tư vấn bất động sản Quản lý bất động sản Môi giới bất động sản	6820
49.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
50.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
53.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
54.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
55.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Khu 11, Xã Tứ Xã, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	131385940	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000		

2	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Khu 11, Xã Tứ Xã, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.200	342.000.000	19,000	132021119	
			Tổng số	34.200	342.000.000	19,000		
3	NGUYỄN VĂN HOÀNG	Số 16, Tổ 19, Đường Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	91.800	918.000.000	51,000	027083000054	
			Tổng số	91.800	918.000.000	51,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/04/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131385940

Ngày cấp: 07/06/2004

Nơi cấp: Công an Tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 11, Xã Tứ Xã, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 3 ngõ 57 Nguyễn Hoàng, , Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội